TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 15/2020/HC-GĐT
Ngày 15/7/2020
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

- *Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có:* 13 thành viên tham gia xét xử, do ông Nguyễn Văn Du, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao làm Chủ tọa phiên tòa.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân tối cao.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao:* Ông Lê Thành Dương, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Ngày 15/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hành chính về *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"* giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1966;

Cư trú tại: Khu phố 3, phường A, thành phố T, tỉnh T.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh T;

Địa chỉ: Số 479 Đ, phường ĐT, thành phố T, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Trần Hoàng K, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Phạm Thanh T, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố T, tỉnh T.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Văn phòng Công chứng P;

Địa chỉ: Số 53B, đường NT, khu phố N, phường H, thành phố T, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn D, Trưởng Văn phòng công chứng P.

- Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1949;

Cư trú tại: Thôn ĐT 2, xã H, huyện B, tỉnh T.

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1950;

- Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1956;

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959;

Cùng cư trú tại: Khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh T.

- Ông Nguyễn Quang C1, sinh năm 1963;

Cư trú tại: khu dân cư ĐX, khu phố M, phường A, thành phố T, tỉnh T.

- Bà Nguyễn Thị Kim M, sinh năm 1961;

Cư trú tại: 13-15 TP, khu phố B, phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện đề ngày 01/6/2018 và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện là bà Nguyễn Thị Kim C trình bày: Bà C là con của cụ Nguyễn Văn K và cụ Nguyễn Thị H1 (bà H1 đã chết năm 1984); cụ K, cụ H1 có 07 người con gồm: Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị Kim M, Nguyễn Thị H, Nguyễn Quang C1, Nguyễn Thị Kim C.

Năm 1979, Ủy ban nhân dân tỉnh H (nay là tỉnh T) trưng thu toàn bộ diện tích 7,428 ha đất tại thôn A, xã TP, huyện T (nay là phường A, thành phố T, tỉnh T) của gia đình cụ K, giao cho Ty xây dựng H để xây dựng Xí nghiệp gạch ngói H nhưng không bồi thường cho gia đình cụ K.

Sau khi bị trưng thu đất, gia đình cụ K đã liên tục khiếu nại đến các cơ quan chức năng có thẩm quyền để yêu cầu giải quyết. Trong quá trình khiếu nại, ngày 06/5/2010, cụ K ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Kim C thay mặt cụ đại diện gia đình thực hiện việc đòi đền bù đất bị Nhà nước thu hồi, thời hạn ủy quyền cho đến khi khiếu nại được chấp nhận. Năm 2014, cụ K chết.

Ngày 25/10/2014, tại Văn phòng Công chứng Đ, số 42 TH, thành phố T, tỉnh T, những người thừa kế của cụ K (các con cụ K) gồm các ông, bà: Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị Kim M, Nguyễn Thị H, Nguyễn Quang C1 (bên A) cùng bà Nguyễn Thị Kim C đã lập Giấy ủy quyền cho bà C được làm việc với Thanh tra Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường tỉnh T, Ủy ban nhân dân tỉnh T và các cơ quan chức năng có thẩm quyền liên quan để tiếp tục giải quyết việc khiếu nại về việc thu hồi đất của cụ K; trong phạm vi được ủy

quyền, bà C được quyền cung cấp chứng cứ; sửa đổi bổ sung đơn khiếu nại và lập thủ tục thụ lý đơn; tham gia giải quyết toàn bộ quá trình vụ việc; nộp và nhận kết quả tất cả các loại công văn, quyết định; được toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của bên A trong phạm vi ủy quyền; thời hạn ủy quyền cho đến khi kết thúc toàn bộ vụ việc hoặc hợp đồng ủy quyền hết hiệu lực...

Cùng ngày 25/10/2014, những người thừa kế của cụ K gồm các ông, bà: Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị Kim M, Nguyễn Thị H, Nguyễn Quang C1 và Nguyễn Thị Kim C lập Văn bản thỏa thuận, có nội dung: Các ông, bà đồng ý giao cho bà C được toàn quyền sử dụng quyền lợi và nghĩa vụ (nếu nhận được hỗ trợ) từ Ủy ban nhân dân tỉnh T sau khi vụ khiếu nại chấm dứt. Văn bản thỏa thuận này được Công chứng viên Vũ Ngọc T2 thuộc Văn phòng Công chứng P, có địa chỉ tại khu phố N, phường H, thành phố T, tỉnh T chứng thực.

Ngày 05/8/2015, Thanh tra Chính phủ có Báo cáo kết luận số 2237/BC-TTCP gửi Thủ tướng Chính phủ về việc kiểm tra việc giải quyết khiếu nại của gia đình cụ K, có nội dung: Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh T giải quyết khiếu nại của các con cụ K theo hướng: Trên cơ sở quỹ đất của địa phương, hỗ trợ giao đất cho các con của cụ K....

Ngày 18/9/2015, Văn Phòng Chính phủ có Công văn số 7447/VPCP-V.I gửi Thanh tra Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh T thông báo: Thay mặt Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đồng ý với kiến nghị trên của Thanh tra Chính phủ.

Ngày 07/6/2017, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 5914/VPCP-V.I thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trương Hòa Bình, trong đó có nội dung: Việc Ủy ban nhân dân tỉnh H cấp phép cho Nhà máy gạch ngói TT (nay là Xí nghiệp gạch ngói T) sử dụng 7,428 ha đất của gia đình cụ Nguyễn Văn K... nhưng sau đó không giao đất sản xuất khác hoặc đền bù thiệt hại cho gia đình cụ Nguyễn Văn K là không đúng quy định của pháp luật... Hiện nay gia đình cụ K (do con gái là bà Nguyễn Thị Kim C đại diện) đề nghị giao cho 05 người con của cụ Nguyễn Văn K mỗi người một lô đất tại Khu tái định cư ĐX thuộc thành phố T, không thu tiền sử dụng đất, chỉ nộp tiền cơ sở hạ tầng và hỗ trợ di dời mồ mả theo quy định thay cho việc giải quyết bồi thường 7,428 ha đất... Giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T giải quyết theo hướng chấp thuận đề nghị nêu trên...

Ngày 09/11/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh T ban hành Quyết định số 3184/QĐ-UBND: Thu hồi 05 lô đất ở đô thị với tổng diện tích là 495 m^2... thuộc dãy LI tại Khu tái định cư ĐX, phường Th, thành phố T do Trung tâm Phát triển

quỹ đất tỉnh quản lý và giao toàn bộ diện tích đất đã thu hồi nêu trên cho UBND thành phố T để quyết định giao đất cho hộ gia đình cụ K... Ủy ban nhân dân thành phố T có trách nhiệm chỉ đạo lập thủ tục giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình cụ K theo đúng quy định; Hộ gia đình cụ K cử người đại diện theo đúng qui định của pháp luật và liên hệ Ủy ban nhân dân thành phố Thiết để thực hiện thủ tục giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 22/12/2017, Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành các Quyết định số 8805/QĐ-UBND, 8806/QĐ-UBND, 8807/QĐ-UBND, 8808/QĐ-UBND và số 8809/QĐ-UBND về việc giao đất ở cho bà Nguyễn Thị Kim C (nhận thừa kế từ hộ gia đình cụ K).

Ngày 22/5/2018, Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 3783/QĐ-UBND hủy bỏ các Quyết định số 8805/QĐ-UBND, 8806/QĐ- UBND, 8807/QĐ-UBND, 8808/QĐ-UBND và số 8809/QĐ-UBND về việc giao đất ở cho bà C, với lý do: Hồ sơ pháp lý để ban hành 05 quyết định nêu trên chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/6/2018, bà Nguyễn Thị Kim C có đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 3783/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố T; đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố T phải ban hành lại 05 quyết định về việc giao đất cho bà và phải bồi thường thiệt hại cho bà do quyết định hành chính gây nên.

* Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện - Ủy ban nhân dân thành phố T trình bày: Sau khi có Quyết định số 3184/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 của UBND tỉnh T trong đó có nêu hộ gia đình cụ K cử người đại diện theo đúng qui định của pháp luật và liên hệ Ủy ban nhân dân thành phố T để thực hiện thủ tục giao đất, căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, trên cơ sở hồ sơ do gia đình bà C nộp, Ủy ban nhân dân thành phố T đã ban hành 05 Quyết định giao đất số 8805/QĐ-UBND, 8806/QĐ-UBND, 8807/QĐ-UBND, 8808/QĐ-UBND và số 8809/QĐ-UBND; tuy nhiên, trong thời gian chuẩn bị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì có đơn khiếu nại của các bà M, T1, H và L, họ là những người đã ủy quyền cho bà C đi khiếu nại; qua đó Ủy ban nhân dân thành phố T đã rà soát và đối chiếu lại các quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân thấy hồ sơ chưa đảm bảo về việc cử người đại diện, Ủy ban nhân dân thành phố T không kiểm tra kỹ và căn cứ vào giấy ủy quyền cũ để ban hành 05 Quyết định giao đất là trái pháp luật; do đó, Ủy ban nhân dân thành phố T đã ban hành Quyết định thu hồi và hủy bỏ 05 Quyết định giao đất cho bà C. Ủy ban nhân dân thành phố T không căn cứ vào Công văn số

910/CSĐT (PC44) ngày 04/5/2018 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh T để ban hành Quyết định số 3783QĐ-UBND. Ủy ban nhân dân thành phố T không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà C, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà C.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị Kim M): Đề nghị Tòa án giữ nguyên Quyết định số 3783/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố T, với lý do: Quyết định số 3184/QĐ-UBND ngày 19/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh T có nội dung thu hồi và giao 05 lô đất cho Ủy ban nhân dân thành phố để làm thủ tục giao đất cho các bà có nội dung không rõ ràng nên bà C đã lợi dụng quyết định này để đưa Văn bản thỏa thuận (nội dung chưa ghi rõ thông tin về tài sản) ra Văn phòng Công chứng lập văn bản giả mạo để chiếm đoạt đất của các bà.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Nguyễn Quang C1, ông Nguyễn Văn N): Thống nhất với ý kiến của bà C; việc bà C đi khiếu nại là thực hiện theo di nguyện của cha, quá trình còn sống cha các ông đã phân chia thừa kế cho các anh em, phần đất này trước khi mất cha các ông nói là khiếu nại để xây nhà thờ và làm hương hỏa cho gia tộc; do đó sau khi bà C thay mặt anh em đi khiếu nại và được hỗ trợ thì nên giao cho bà C đứng tên; đề nghị Tòa án hủy Quyết 3783QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 29/2018/HC-ST ngày 23/10/2018, Tòa án nhân dân tỉnh T quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim C về việc:

- Yêu cầu hủy Quyết định số 3783/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc hủy bỏ 05 Quyết định giao đất số 8805, 8806, 8807, 8808, 8809 ngày 22/12/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố T đối với bà Nguyễn Thị Kim C.

- Yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố T phải bồi thường thiệt hại do quyết định hành chính trái pháp luật của Ủy ban gây ra....

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06/11/2018, bà C có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 436/2019/HC-PT ngày 10/7/2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Kim C; Sửa toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 29/2018/HC-ST ngày 23/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh T.

Hủy Quyết định số 3783/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc hủy bỏ 05 Quyết định giao đất số 8805, 8806, 8807, 8808, 8809 ngày 22/12/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố T đối với bà Nguyễn Thị Kim C.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí.

Ngày 22/7/2019, bà Nguyễn Thị Kim M có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm nêu trên.

Ngày 20/02/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 01/QĐKNGĐT-VKS-HC kháng nghị đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 436/2019/HC-PT ngày 10/7/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; Đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm, hủy toàn bộ Bản án hành chính phúc thẩm nêu trên và giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 29/2018/HC-ST ngày 23/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh T.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao xin rút một phần của quyết định kháng nghị về phần cơ sở để ban hành các quyết định giao đất cho cá nhân bà C là Văn bản thỏa thuận ngày 25/10/2014 do Văn phòng công chứng P lập trái pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo ủy quyền của cha là cụ Nguyễn Văn K (mất năm 2014) và các thành viên là anh chị em trong gia đình, từ năm 2010, bà C đã thực hiện việc khiếu nại yêu cầu bồi thường 7,428 ha đất của gia đình bà bị Nhà nước trưng thu vào năm 1979. Tại Công văn số 5914/VPCP-V.I ngày 07/6/2017, Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trương Hòa Bình có nội dung giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T giải quyết theo hướng chấp thuận đề nghị của gia đình cụ K (do con gái là bà C đại diện) đề nghị giao cho 05 người con của cụ K mỗi người 01 lô đất ở tại khu tái định cư, không thu tiền sử dụng đất, chỉ nộp tiền cơ sở hạ tầng và hỗ trợ di dời mồ mả, thay cho việc giải quyết bồi thường 7,428 ha đất.

[2] Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng, ngày 09/11/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh T đã ban hành Quyết định số 3184/QĐ-UBND thu hồi 05 lô đất ở

đô thị với tổng diện tích 495m^2 thuộc khu tái định cư ĐX, giao cho Ủy ban nhân dân thành phố T để quyết định giao đất cho hộ gia đình cụ K theo chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân thành phố T có trách nhiệm chỉ đạo lập thủ tục giao đất cho hộ gia đình cụ K theo đúng quy định của pháp luật; hộ gia đình cụ K cử người đại diện theo đúng quy định của pháp luật và liên hệ với Ủy ban nhân dân thành phố T để thực hiện thủ tục giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[3] Lẽ ra trước khi liên hệ với Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố T để làm thủ tục giao đất; bà C phải làm việc lại với các anh, chị trong gia đình về việc cử người đại diện đi nhận đất. Tuy nhiên, bà C đã tự liên hệ với Phòng Tài nguyên và Môi trường mà không cho các anh, chị biết, đồng thời cung cấp Giấy ủy quyền đề ngày 25/10/2014 do Văn phòng công chứng Đ chứng thực và Văn bản thỏa thuận cùng đề ngày 25/10/2014 nhưng do Văn phòng công chứng P chứng thực vào cuối năm 2017. Nội dung Văn bản thỏa thuận là 6 người anh, chị của bà C đồng ý giao cho bà C toàn quyền sử dụng quyền và nghĩa vụ (nếu được hỗ trợ) từ Ủy ban nhân dân tỉnh T sau khi vụ khiếu nại chấm dứt.

[4] Tại phiên tòa sơ thẩm, bà C thừa nhận: Thời điểm các anh, chị ủy quyền cho bà là ngày 25/10/2014, sau đó các anh trai vẫn giữ nguyên ủy quyền, còn các chị gái tự ý rút ủy quyền mà không thông báo. Sau khi có Quyết định số 3184/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh T, không có văn bản nào thể hiện việc các anh, chị ủy quyền cho bà đi nhận hỗ trợ. Năm 2017, sau khi nhận Quyết định số 3184/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh T, bà C đã đến Văn phòng công chứng P chứng thực Văn bản thỏa thuận mà không thông báo cho các anh, chị của Bà biết. Như vậy, việc chứng thực Văn bản thỏa thuận đề ngày 24/10/2015 là sau khi có Quyết định số 3184/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận, nên việc sử dụng Văn bản thỏa thuận này để nhận đất bồi thường khi chưa được sự đồng ý của các anh, chị của bà C là không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của họ.

[5] Trên cơ sở Văn bản thỏa thuận nêu trên, ngày 22/12/2017, Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành 05 Quyết định giao đất số 8805/QĐ-UBND, 8806/QĐ-UBND, 8807/QĐ-UBND, 8808/QĐ-UBND và số 8809/QĐ-UBND đều có nội dung giao đất cho bà Nguyễn Thị Kim C theo Quyết định số 3184/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh T (nhận thừa kế từ hộ cụ Nguyễn Văn K) là không đúng. Do đó, ngày 22/5/2018, Ủy ban nhân dân thành phố T đã ban hành Quyết định số 3783/QĐ-UBND hủy bỏ các Quyết định số 8805/QĐ-UBND, 8806/QĐ-UBND, 8807/QĐ-UBND, 8808/QĐ-UBND và số 8809/QĐ-UBND về

việc giao đất cho bà C với lý do hồ sơ pháp lý để ban hành 05 quyết định nêu trên chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật, là có cơ sở. Bà C khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 3783/QĐ-UBND nêu trên; đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố T phải ban hành lại 05 quyết định giao đất cho bà và bồi thường thiệt hại cho bà do quyết định hành chính gây nên. Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C là có căn cứ.

[6] Tòa án cấp phúc thẩm nhận định: Vì cho rằng 05 quyết định giao đất của Ủy ban nhân dân thành phố T đã xâm phạm đến quyền lợi của mình nên ngày 06/01/2018, 04 trong số 6 người anh, chị của bà C là bà Nguyễn Thị Kim M, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị T1 đã làm đơn tố cáo bà C về hành vi giả mạo Văn bản thỏa thuận ngày 25/10/2014 nêu trên để chiếm đoạt tài sản của mình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T có Công văn số 910/CSĐT(PC44) ngày 04/5/2018 gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T đề nghị thu hồi các Quyết định giao đất cho bà C vì cho rằng Văn bản thỏa thuận lập ngày 25/10/2014 là vi phạm Luật Công chứng năm 2006. Căn cứ Công văn số 910/CSĐT(PC4) của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T nên ngày 22/5/2018, Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 3783/QĐ-UBND về việc hủy bỏ 05 quyết định giao đất của Ủy ban nhân dân thành phố T đối với bà C là không đúng vì Quyết định số 3783/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố T không căn cứ vào Công văn số 910/CSĐT(PC4) nêu trên.

[7] Mặt khác, Văn bản thỏa thuận ngày 25/10/2014 do Văn phòng Công chứng P công chứng có nội dung: 06 anh chị em của bà C đồng ý cho bà C toàn quyền sử dụng quyền và nghĩa vụ (nếu nhận được hỗ trợ) từ Ủy ban nhân dân tỉnh T sau khi vụ khiếu nại chấm dứt. Văn bản này không có nội dung về chuyển giao tài sản, mà chỉ có nội dung thỏa thuận cho bà C được toàn quyền sử dụng quyền và nghĩa vụ (nếu nhận được hỗ trợ); không thể hiện nội dung bà C được thừa hưởng 05 lô đất trong khi chưa biết tài sản được nhận là tài sản gì; các anh, chị của bà C cũng không có văn bản đồng ý để lại phần được thừa kế của họ cho bà C. Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành 05 Quyết định giao đất cho bà C có nội dung nhận thừa kế từ hộ cụ Nguyễn Văn K là không đúng; trái với chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ cũng như Quyết định số 3184/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh T về giao đất cho hộ gia đình cụ K.

[8] Tòa án cấp phúc thẩm cho rằng: Thời điểm Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành 05 Quyết định giao đất cho bà C thì Văn bản thỏa thuận lập ngày 25/10/2014 giữa các anh chị em bà C đang có hiệu lực pháp luật, chưa bị Tòa án tuyên bố là vô hiệu; Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành 5 Quyết định giao đất

cho bà C là có căn cứ; việc khiếu nại của gia đình cụ K kéo dài hơn 30 năm, khi còn sống cụ K đã ủy quyền cho bà C, sau này các anh chị em cũng ủy quyền và đồng ý giao cho bà C toàn quyền sử dụng quyền và nghĩa vụ… nên bà C có đầy đủ quyền và nghĩa vụ hợp pháp để được giao đất theo ý nguyện của gia đình cụ K. Từ đó, Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bà C, sửa Bản án sơ thẩm, hủy Quyết định số 3783/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc hủy bỏ 05 Quyết định giao đất số 8805/QĐ-UBND, 8806/QĐ-UBND, 8807/QĐ-UBND, 8808/QĐ-UBND, 8809/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố T đối với bà Nguyễn Thị Kim C, là không đúng vì nội dung ủy quyền của cụ K cũng như các anh, chị của bà C là ủy quyền đi khiếu nại, không phải ủy quyền cho bà C được hưởng toàn bộ di sản thừa kế của cụ K.

Do vậy, Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 01/QĐKNGĐT-VKS-HC ngày 20/02/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao là có căn cứ pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 266, khoản 2 Điều 272 và Điều 273 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 01/QĐKNGĐT-VKS-HC ngày 20/02/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 436/2019/HC-PT ngày 10/7/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy toàn bộ Bản án hành chính phúc thẩm số 436/2019/HC-PT ngày 10/7/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 29/2018/HC-ST ngày 23/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh T.

Nơi nhận:
- Chánh án TANDTC;
- Viện trưởng VKSNDTC (để biết);
- TAND cấp cao tại Tp Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh T;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T;
- Cục THADS tỉnh T;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Vụ GĐKT 3 (3), VP (TANDTC), hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Du